

Số: 57 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong
lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của
Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát
thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ
Tu pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình
hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc
công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ
sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt
động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 7414/TTr-SXD ngày
26/12/2016 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số: 1694/STP-KSTTHC ngày
20/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

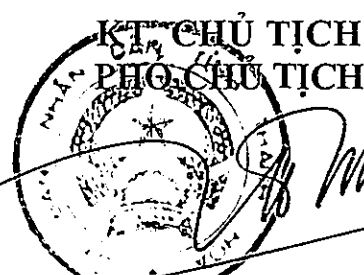
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính mới ban
hành trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và
Phát triển Nông thôn, Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có
liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC -VP Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



Lê Thị Thìn

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THANH HÓA**



*Ban hành kèm theo Quyết định số: 54/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC
THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN TỈNH THANH HÓA**

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng.	
1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Khoản 4, Điểm b Khoản 5 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) ⁽¹⁾
2	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD) ⁽²⁾
3	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP) ⁽³⁾

(1) Bao gồm thẩm định dự án/dự án điều chỉnh đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước dự án nhóm B trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ dự án đầu tư xây dựng công trình do Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quản lý và dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư; thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách từ nhóm B trở xuống được đầu tư trên địa bàn hành chính của tỉnh (trừ các dự án quy định tại Điểm a và Điểm c Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP), dự án PPP (quy định tại Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP) và của dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình từ cấp II trở xuống được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh.

(2) Bao gồm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước), cụ thể: Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn hành chính của tỉnh do cấp tỉnh quyết định đầu tư; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước, trừ phần thiết kế công nghệ) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật có công trình cấp II, cấp III sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, dự án PPP được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh do cấp tỉnh quyết định đầu tư, trừ dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 5 (năm) tỷ đồng; thiết kế bản vẽ thi công/thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh; trừ các dự án quy định tại Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 18/2016/TT-BXD.

(3) Bao gồm thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh của công trình từ cấp II trở xuống thuộc dự án sử dụng vốn NSNN được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (trừ công trình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP); công trình từ cấp III trở lên thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (trừ công trình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP); công trình công cộng từ cấp III trở lên, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng sử dụng vốn khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (trừ công trình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THANH HÓA (Có nội dung cụ thể của 03 thủ tục hành chính kèm theo)

www.ThuVienPhapLuat.vn

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN THANH HÓA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 54/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Tên thủ tục hành chính: Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh.

Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Người đề nghị thẩm định gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa để thực hiện thẩm định.

Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:

a. Địa điểm tiếp nhận:

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa (Số 49 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa).

b. Thời gian tiếp nhận:

Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết theo quy định).

Bước 3. Xử lý hồ sơ:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sau khi xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định theo đúng thời hạn quy định. Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định.

- Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nộp hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản thông báo cho chủ đầu tư các nội dung cần thẩm tra để chủ đầu tư lựa chọn và ký kết hợp đồng với tư vấn thẩm tra. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 15 (mười lăm) ngày đối với dự án nhóm B và 10 (mười) ngày đối với dự án nhóm C. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra cho cơ quan chuyên môn về xây dựng, người quyết định đầu tư để làm cơ sở thẩm định. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện thẩm tra thì chủ đầu tư phải có văn bản thông báo đến cơ quan thẩm định để giải trình lý do và đề xuất gia hạn thời gian thực hiện.

Bước 4. Trả kết quả:

a. Địa điểm trả:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa (Số 49 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa).

- Người đề nghị thẩm định xuất trình Giấy biên nhận hồ sơ và nhận kết quả.

b. Thời gian trả kết quả:

Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết theo quy định).

2. Cách thức thực hiện: Người yêu cầu thẩm định nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh;
- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);
- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);
- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;
- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;
- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);
- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm cả tổng mức đầu tư hoặc dự toán);
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh;
- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;
- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn yêu cầu người trình thẩm định bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến).

4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh:
 - + Không quá 30 ngày đối với dự án nhóm B kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
 - + Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh:
 - + Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm B kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
 - + Không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

<p>5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người đề nghị thẩm định.</p>
<p>6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa .</p> <p>d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị có liên quan trong quá trình thẩm định.</p>
<p>7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả thẩm định.</p>
<p>8. Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>
<p>9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (Mẫu số 01).</p>
<p>10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.</p>
<p>11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình. - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; - Căn cứ Quyết định số 3505/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.



MẪU SỐ 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình:
4. Người quyết định đầu tư:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):.....
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;

- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Văn bản thỏa thuận độ cao tầng không (nếu có);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN THANH HÓA**



(Ban hành kèm theo Quyết định số: 54/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Tên thủ tục hành chính: Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước).

Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Người đề nghị thẩm định gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa.

Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:

a. Địa điểm tiếp nhận:

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa (Số 49 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa).

b. Thời gian tiếp nhận:

Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết theo quy định).

Bước 3. Xử lý hồ sơ:

- Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định.

- Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức có năng lực phù hợp theo quy định để ký hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 10 (mười) ngày đối với dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra cho cơ quan chuyên môn về xây dựng để làm cơ sở thẩm định. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện thẩm tra thì chủ đầu tư phải có văn bản thông báo đến cơ quan thẩm định để giải trình lý do và đề xuất gia hạn thời gian thực hiện.

Bước 4. Trả kết quả:

a. Địa điểm trả:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa (Số 49 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa).

- Người đề nghị thẩm định xuất trình Giấy biên nhận hồ sơ và nhận kết quả.

b. Thời gian trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết theo quy định).

2. Cách thức thực hiện: Người yêu cầu thẩm định nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình, thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh; thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh;
- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);
- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;
- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách;
- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);
- Nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;
- Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;
- Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có);
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn yêu cầu người trình thẩm định bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến).

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người đề nghị thẩm định.

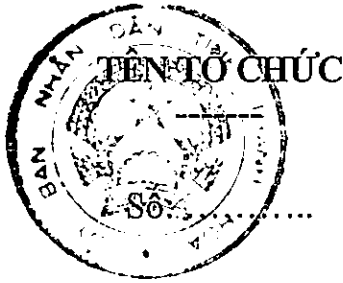
6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa.

d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị có liên quan trong quá trình thẩm định.
7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả thẩm định.
8. Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 và Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính.
9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (Mẫu số 02).
10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.
11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; - Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng; - Căn cứ Quyết định số 3505/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.



MẪU SỐ 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng hoặc thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 1 bước).

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng hoặc thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp, quy mô công trình:
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
4. Địa điểm xây dựng:
5. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
6. Nguồn vốn đầu tư:
7. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng:
8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
9. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:
 - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công);
 - Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
 - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
 - Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;
 - Và các văn bản khác có liên quan.
2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng;
 - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước; vốn nhà nước ngoài ngân sách.

§. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng hoặc thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN THANH HÓA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 57 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Tên thủ tục hành chính: Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh.

Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Người đề nghị thẩm định gửi hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (với công trình thực hiện thiết kế 3 bước), hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (với công trình thực hiện thiết kế 2 bước) đến Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa để thực hiện thẩm định.

Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:

a. Địa điểm tiếp nhận:

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa (Số 49 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa).

b. Thời gian tiếp nhận:

Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết theo quy định).

Bước 3. Xử lý hồ sơ:

- Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định.

- Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức có năng lực phù hợp theo quy định để ký hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 15 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; 10 ngày đối với các công trình còn lại. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra cho cơ quan chuyên môn về xây dựng để làm cơ sở thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng.

Bước 4. Trả kết quả:

a. Địa điểm trả:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa (Số 49 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa).

- Người đề nghị thẩm định xuất trình Giấy biên nhận hồ sơ và nhận kết quả.

b. Thời gian trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết theo quy định).

2. Cách thức thực hiện: Người yêu cầu thẩm định nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần Hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh;
- Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình, trừ công trình nhà ở riêng lẻ;
- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về sự phù hợp của hồ sơ thiết kế so với quy định hợp đồng;
- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách;
- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);
- Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có);
- Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn yêu cầu người trình thẩm định bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến).

4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 30 (ba mươi) ngày đối với công trình cấp II và cấp III kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Không quá 20 (hai mươi) ngày đối với các công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người đề nghị thẩm định.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa.

d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị có liên quan trong quá trình thẩm định.
7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả thẩm định.
8. Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính.
9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (Mẫu số 03).
10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.
<p>11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng; - Căn cứ Quyết định số 3505/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.



MẪU SỐ 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:
 - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
 - Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
 - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
 - Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;
 - Các văn bản khác có liên quan.
2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng;
 - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:
- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;

Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện